



## DANH SÁCH

**Cấp Giấy chứng nhận lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đối tượng kết nạp đảng năm 2020 tại Đảng bộ Trường Đại học Tài chính – Marketing**

(kèm theo Quyết định số 37/QĐ/ĐUK, ngày 29/12/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối)

| Stt | Họ và tên               | Ngày sinh  | Nơi sinh                                     | Điểm | Xếp loại   |
|-----|-------------------------|------------|----------------------------------------------|------|------------|
| 1   | Nguyễn Thu Hà           | 20-07-1986 | Quảng Nam                                    | 7    | Khá        |
| 2   | Lê Thị Hồng Hạnh        | 30-05-1989 | Đồng Nai                                     | 7.5  | Khá        |
| 3   | Bùi Hồng Trang          | 27-12-1991 | Lâm Đồng                                     | 7    | Khá        |
| 4   | Chu Quang Phê           | 01-03-1980 | Văn Cẩm, Hưng Hà, Thái Bình                  | 7    | Khá        |
| 5   | Nguyễn Hoàng Trang      | 17-09-1986 | Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị         | 8    | Giỏi       |
| 6   | Nguyễn Xuân Bảo Châu    | 14-03-1988 | Xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, Hưng Yên       | 7.5  | Khá        |
| 7   | Nguyễn Văn Bình         | 15-11-1973 | Xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long | 7    | Khá        |
| 8   | Phan Thanh Vịnh         | 02-10-1978 | Tịnh Kỳ, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi                | 7.5  | Khá        |
| 9   | Lê Thị Mỹ Hạnh          | 08-03-1974 | Tp. Hồ Chí Minh                              | 6.5  | Trung bình |
| 10  | Huỳnh Thị Mỹ Diệu       | 09-09-1986 | Xã Đức Lân, Huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi         | 8    | Giỏi       |
| 11  | Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên | 22-08-1988 | Xã Trà Bình, Huyện Trà Bồng, Quảng Ngãi      | 7    | Khá        |
| 12  | Lê Quốc Thành           | 30-01-1973 | Xã Quyết Thắng, Huyện Ninh Giang, Hải Dương  | 7    | Khá        |
| 13  | Trần Văn Hưng           | 04-06-1980 | Xã Mỹ Lợi, Huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định      | 7    | Khá        |
| 14  | Trần Thế Nam            | 24-07-1977 | Xã Vụ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam       | 6.5  | Trung bình |
| 15  | Bùi Thị Thu Thảo        | 06-05-1985 | Xã Bình Phú, TP Bến Tre, tỉnh Bến Tre        | 7    | Khá        |
| 16  | Hồ Sỹ Toàn              | 15-10-1990 | Diễn Yên, Diễn Châu, Nghệ An                 | 7    | Khá        |
| 17  | Thái Kim Nguyên         | 21-09-1998 | Cần Thơ                                      | 7    | Khá        |
| 18  | Hoàng Ngô Ánh Dương     | 18-03-1998 | TP. Hồ Chí Minh                              | 7    | Khá        |
| 19  | A Dương Thanh Châu      | 24-07-1998 | TP. Hồ Chí Minh                              | 7.5  | Khá        |
| 20  | Lê Lâm Thanh            | 06-12-1995 | Tiền Giang                                   | 8    | Giỏi       |
| 21  | Trần Thanh Tú           | 07-12-1999 | Tây Ninh                                     | 7    | Khá        |
| 22  | Phan Huỳnh Quế Em       | 15-05-1999 | TP. Hồ Chí Minh                              | 7    | Khá        |





|    |                         |            |                                     |     |            |
|----|-------------------------|------------|-------------------------------------|-----|------------|
| 23 | Nguyễn Thị Phương Thanh | 05-09-1999 | Hà Tĩnh                             | 7   | Khá        |
| 24 | Phan Thúy Nga           | 21-04-2000 | Đồng Nai                            | 7   | Khá        |
| 25 | Huỳnh Thị Yến Nhi       | 17-12-1999 | Cần Thơ                             | 8.5 | Giỏi       |
| 26 | Vương Nguyễn Đan Quý    | 25-06-1999 | Khánh Hòa                           | 7.5 | Khá        |
| 27 | Phạm Ngọc Lan Thy       | 22-02-1999 | TP. Hồ Chí Minh                     | 7   | Khá        |
| 28 | Võ Thị Tuyết Ngân       | 04-10-1999 | Phú Yên                             | 7   | Khá        |
| 29 | Nguyễn Thị Xuân Nguyên  | 08-04-1999 | Tây Ninh                            | 7.5 | Khá        |
| 30 | Lê Phan Mỹ Hằng         | 11-06-1999 | Đồng Tháp                           | 7.5 | Khá        |
| 31 | Huỳnh Thị Bích Hoài     | 24-05-1999 | Phú Yên                             | 7   | Khá        |
| 32 | Lê Đức Dự               | 16-06-1999 | Bình Định                           | 7.5 | Khá        |
| 33 | Nguyễn Thị Thanh Hà     | 09-06-1999 | Đồng Nai                            | 8   | Giỏi       |
| 34 | Đoàn Tiến Đạt           | 18-09-2001 | X. Cư bao, TX Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk | 7.5 | Khá        |
| 35 | Huỳnh Thị Ngọc Mai      | 16-07-1999 | Bà Rịa - Vũng Tàu                   | 7   | Khá        |
| 36 | Phạm Nguyễn Anh Thu     | 09-10-1999 | Cà Mau                              | 8   | Giỏi       |
| 37 | Dương Tuấn Vỹ           | 17-10-2000 | Tây Ninh                            | 7.5 | Khá        |
| 38 | Đặng Thị Nhã Trúc       | 13-06-2000 | Tiền Giang                          | 7   | Khá        |
| 39 | Nguyễn Thị Hoài Đan     | 22-01-2000 | Quảng Nam                           | 8   | Giỏi       |
| 40 | Phan Anh Xuân           | 05-03-2000 | Bến Tre                             | 6   | Trung bình |
| 41 | Lê Quế Anh              | 29-01-2000 | Bến Tre                             | 6.5 | Trung bình |
| 42 | Nguyễn Thị Diệp Trúc    | 08-06-1998 | Bến Tre                             | 7   | Khá        |
| 43 | Lê Hồng Ngọc            | 03-08-2000 | Long An                             | 7   | Khá        |
| 44 | Vũ Ngọc Thúy Linh       | 24-02-2000 | Kiên Giang                          | 7.5 | Khá        |
| 45 | Nguyễn Phước Thuận      | 09-04-2000 | Đồng Tháp                           | 7   | Khá        |
| 46 | Chung Thanh Tâm         | 16-02-1999 | Bến Tre                             | 8   | Giỏi       |
| 47 | Võ Cao Quỳnh Anh        | 11-05-2000 | Kiên Giang                          | 7   | Khá        |
| 48 | Nguyễn Duy Khánh        | 15-09-2000 | Long An                             | 8.5 | Giỏi       |
| 49 | Dương Thuý Anh          | 14-05-2000 | Bến Tre                             | 7.5 | Khá        |
| 50 | Trần Thị Tú Anh         | 21-10-2000 | Kom Tum                             | 7.5 | Khá        |
| 51 | Văn Thị Lan Anh         | 10-11-2000 | Hà Tĩnh                             | 7   | Khá        |
| 52 | Nguyễn Thanh Mỹ Huyền   | 24-01-2000 | Tiền Giang                          | 7.5 | Khá        |
| 53 | Cao Khánh Vinh          | 31-10-2000 | Khánh Hòa                           | 7   | Khá        |
| 54 | Hà Nguyễn Quỳnh Anh     | 04-08-2000 | TP. Hồ Chí Minh                     | 8   | Giỏi       |
| 55 | Lê Nguyễn Tường Quy     | 08-03-2000 | Bình Định                           | 7   | Khá        |
| 56 | Nguyễn Thị Thùy Dung    | 05-11-2000 | Bà Rịa - Vũng Tàu                   | 8   | Giỏi       |

|    |                        |            |                 |     |            |
|----|------------------------|------------|-----------------|-----|------------|
| 57 | Đoàn Hồng Phúc         | 15-09-2000 | Long An         | 9   | Giỏi       |
| 58 | Nguyễn Huy Hoàng       | 27-04-2001 | Đồng Nai        | 7   | Khá        |
| 59 | Nguyễn Minh Thúy       | 13-03-2001 | Hưng Yên        | 7   | Khá        |
| 60 | Nguyễn Hoàng Gia Khanh | 31-03-2000 | TP. Hồ Chí Minh | 7.5 | Khá        |
| 61 | Nguyễn Thị Nga         | 24-08-2000 | Bình Phước      | 8.5 | Giỏi       |
| 62 | Lê Nguyễn Ngọc Anh     | 15-03-2000 | Đồng Nai        | 7.5 | Khá        |
| 63 | Nguyễn Thị Ánh         | 28-04-2000 | Đắk Lắk         | 7   | Khá        |
| 64 | Trần Thị Thu Thịnh     | 29-09-2001 | Đắk Lắk         | 7   | Khá        |
| 65 | Lê Thị Thu Hiền        | 26-05-2000 | Quảng Bình      | 7.5 | Khá        |
| 66 | Trần Thị Hồng Hạnh     | 21-09-2000 | Đắk Lắk         | 7.5 | Khá        |
| 67 | Phạm Quốc Lương        | 08-06-2001 | Tây Ninh        | 7   | Khá        |
| 68 | Lê Thị Ngọc Nhã        | 16-01-2000 | TP. Hồ Chí Minh | 7   | Khá        |
| 69 | Nguyễn Hạnh Phúc       | 30-10-2000 | Hà Tĩnh         | 7   | Khá        |
| 70 | Phạm Thị Yến Linh      | 30-06-2001 | Bến Tre         | 7   | Khá        |
| 71 | Đỗ Thị Thông           | 19-04-2000 | Bình Định       | 7.5 | Khá        |
| 72 | Nguyễn Hạnh Thủy Tiên  | 29-09-2000 | Bình Thuận      | 8   | Giỏi       |
| 73 | Trần Thị Thúy Hằng     | 30-03-2001 | Tiền Giang      | 6.5 | Trung bình |
| 74 | Nguyễn Minh Kha        | 16-04-2001 | Long An         | 7   | Khá        |

Danh sách có 74 học viên.

